

Số: **76** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Thực hiện nội dung Công văn số 1355/BNN-TCTS ngày 24/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tập trung thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (gọi tắt là khai thác IUU) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về chống khai thác IUU theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

- Xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát hoạt động nghề cá trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoạt động khai thác thủy sản tuân thủ đúng theo pháp luật Việt Nam và các quy định của Luật pháp quốc tế, xây dựng nghề cá có trách nhiệm và phát triển bền vững, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, thường xuyên, có hiệu quả và sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác IUU; chủ động trong việc phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác IUU.

- Có lộ trình cụ thể để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chống khai thác IUU theo các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân của tỉnh Quảng Ngãi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

2. Triển khai việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo lộ trình quy định; thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, phục vụ cho công tác chống khai thác IUU, đặt biệt là ngăn chặn, xử lý các trường hợp tàu cá bị phát hiện vi phạm vùng biển nước ngoài qua thiết bị giám sát hành trình, các trường hợp không duy trì kết nối thiết bị với hệ thống giám sát tàu cá.

3. Triển khai việc đánh dấu tàu cá, kê số đăng ký tàu cá theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổ chức rà soát, tổng hợp số lượng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 m trở lên còn hoạt động đã được đăng ký và cập nhật 100% vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase.

5. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát tàu cá ra cảng vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc thủy sản; ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản.

6. Thực hiện các hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên biển và tại các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU được quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

7. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017, đảm bảo khả năng tiếp nhận tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra cập cảng chỉ định, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chống khai thác IUU.

8. Tăng cường nguồn lực về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh phí cho hoạt động kiểm soát tàu cá tại cảng cá để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chống khai thác IUU.

9. Tăng cường triển khai thực hiện Luật Thủy sản 2017 và các Nghị định, Thông tư thi hành Luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về IUU, các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

10. Tích cực, chủ động hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nước về chống khai thác IUU, kịp thời nắm bắt tình hình, xử lý tàu cá và ngư dân của tỉnh Quảng Ngãi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này được bổ sung trong dự toán chi ngân sách năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách chống khai thác IUU theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật thủy sản và chống khai thác IUU, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về chống khai thác IUU đến với cộng đồng ngư dân và các thành phần liên quan; huy động hệ thống chính trị địa phương vào cuộc chung tay chống khai thác IUU.

- Thường xuyên đưa tin, bài, các văn bản liên quan đến chống khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố ven biển.

- Thực hiện lồng ghép công tác đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại cảng cá, cửa biển, trên biển với công tác tuyên truyền cho ngư dân các quy định pháp luật thủy sản và chống khai thác IUU.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và quản lý chuyên ngành

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tàu cá ra vào các cảng theo quy định, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết không cho tàu cá chưa đủ điều kiện rời bến khi chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định.

- Bố trí thanh tra chuyên ngành thủy sản, cán bộ các phòng nghiệp vụ thủy sản hoạt động thường xuyên tại các cảng cá và phối hợp với các Trạm kiểm soát Biên phòng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các chủ tàu cá thực hiện khai thác thủy sản theo đúng quy định, đảm bảo người và tàu cá tuân thủ pháp luật khi thực hiện khai thác thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện chống khai thác thủy sản bất hợp pháp đối với các tổ chức, đơn vị đã được phân công nhiệm vụ đồng thời quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu không kiểm soát được tàu cá khai thác IUU.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm và tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ tham gia công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá trên địa bàn tỉnh.

3. Về xây dựng cơ chế, chính sách và hoàn thiện cơ sở hạ tầng

- Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân sang nghề khai thác chọn lọc, thân thiện môi trường và chuyển đổi sinh kế sang các ngành nghề khác để giảm áp lực cho nguồn lợi và môi trường thủy sinh.

- Tổ chức, hỗ trợ đào tạo, cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, thợ máy tàu cá cho người lao động trên các tàu cá còn thiếu hoặc có chứng chỉ nhưng không đúng hạng đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định trước khi tàu xuất bến.

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng chức năng trên các vùng biển, tại cảng cá; nâng cấp hệ thống hạ tầng cảng cá và năng lực thực hiện xác nhận, chứng nhận thủy sản và kiểm soát các hoạt động của tàu cá tại cảng; hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá.

- Tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý, tuyên truyền cho ngư dân nâng cao nhận thức trong quá trình khai thác thủy sản.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại vụ, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đã ban hành để thực hiện Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017, Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28/5/2017, Công điện 1275/CĐ-TTg ngày 19/9/2018, Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng - Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU tại các cuộc họp Ban chỉ đạo quốc gia về IUU (tại Thông báo số 235/TB-VPCP ngày 11/7/2019,

Thông báo số 374/TB-VPCP ngày 23/10/2019 và Thông báo số 447/TB-VPCP ngày 28/12/2019 của Văn phòng Chính phủ) và các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thủy sản năm 2017, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thi hành Luật Thủy sản năm 2017.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến Luật Thủy sản, các quy định về chống khai thác IUU, đặc biệt là các khuyến nghị của Đoàn thanh tra EC vào tháng 11/2019.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng Đề án thành lập Kiểm ngư tỉnh thuộc Chi cục Thủy sản trình UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy sản; quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ban Quản lý các cảng cá để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ mới theo quy định của Luật Thủy sản 2017; trước mắt điều động, biệt phái, tăng cường nhân lực trong nội bộ ngành cho Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá để duy trì hoạt động của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Tịnh Kỳ và Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa; xem xét thành lập Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Sa Huỳnh và Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á để phục vụ cho đợt thanh tra lần thứ ba của EC dự kiến vào tháng 6/2020;

b) Khẩn trương rà soát về nhân lực, trang thiết bị, phương tiện làm việc và kinh phí bố trí tại các cảng cá và lập dự toán kinh phí các hạng mục cần thiết phải khắc phục, sửa chữa ngay trong năm 2020 của các cảng cá: Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Sa Huỳnh, Mỹ Á và Lý Sơn đảm bảo đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá để được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác và công bố cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động vùng khơi trở ra cập cảng theo quy định của Luật Thủy sản và yêu cầu của Ủy ban Châu Âu trong việc khắc phục thẻ vàng của thủy sản Việt Nam.

Đối với những hạng mục còn lại có quy mô lớn, có tính chất đầu tư của 4 cảng nêu trên và kinh phí đóng mới tàu kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

c) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chống khai thác IUU.

- Đảm bảo công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản đúng theo quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ lưu trữ liên quan đến xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản như: Nhật ký khai thác, báo cáo khai thác, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản; hồ sơ về tàu cá vi phạm khai thác IUU bị xử lý, hồ sơ kiểm soát tàu cá ra vào cảng, sản lượng thủy sản cập cảng.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các tàu cá vi phạm khai thác IUU, không để xảy ra vụ việc tàu cá và ngư dân của tỉnh Quảng Ngãi khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cảng cá, nước rửa sản phẩm khai thác phải là nước sạch đảm bảo an toàn thực phẩm; sản phẩm thủy sản lên bến và hàng hóa tập kết xuống tàu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

- Đảm bảo các tàu cá trên địa bàn tỉnh được cấp phép theo quy định và cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu tàu cá VNFishbase, tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các cảng cá, đảm bảo tất cả các tàu cá neo đậu trong khu vực cảng phải có dữ liệu đã qua kiểm soát.

- Thực hiện giám sát tàu cá hoạt động trên biển qua thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) và cảnh báo chủ tàu, thuyền trưởng khi đưa tàu vượt ranh giới Việt Nam khai thác trái phép hoặc tắt thiết bị giám sát hành trình tàu cá khi hoạt động trên biển, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tàu cá, xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, đặc biệt là công tác kiểm soát nguyên liệu tại Doanh nghiệp xin cấp chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất bến, nhập bến; kiên quyết không cho tàu cá đi khai thác thủy sản nếu không đầy đủ các giấy tờ liên quan đến người, phương tiện theo quy định, tàu cá có chiều dài 15m trở lên không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc lắp đặt nhưng không duy trì hoạt động, thiết bị không còn kẹp chì cố định trên tàu (*trừ thiết bị Movimar chưa quy định kẹp chì*).

- Chủ trì triển khai Kế hoạch phối hợp tuần tra bảo vệ chủ quyền kết hợp thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động biển; phối hợp kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp tại cảng cá để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác IUU.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác Biên phòng. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tăng cường công tác nắm tình hình, có biện pháp ngăn chặn ngay từ đầu những trường hợp có dấu hiệu đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài. Chủ trì điều tra, xác minh, xử lý tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, các tàu cá có chiều dài 15m trở lên không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tàu cá đã lắp đặt nhưng cố tình ngắt kết nối khi hoạt động trên biển, các trường hợp được phát hiện vi phạm vùng biển nước ngoài qua thiết bị giám sát hành trình.

4. Công an tỉnh

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về khai thác IUU, đặc biệt là các hành vi môi giới, tổ chức đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, môi giới chuộc tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước trái pháp luật.

5. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành chức năng và địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan cho ngư dân hoạt động khai thác thủy sản xa bờ, quy định xử phạt của các nước đối với tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển để khai thác thủy sản trái phép.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong tỉnh, Trung ương và cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài xác minh các vụ việc tàu cá, ngư dân Quảng Ngãi bị nước ngoài bắt giữ, xử phạt, bị tai nạn được nước ngoài cứu hộ, cứu nạn; xác minh thân nhân của ngư dân, phối hợp các cơ quan hữu quan trong và ngoài nước thực hiện công tác bảo hộ công dân, đưa công dân về nước.

- Cập nhật, cung cấp các thông tin, số liệu về tình hình tàu cá và ngư dân Quảng Ngãi bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, thả về để tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư hoàn thiện các hạng mục hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*cụ thể đầu tư các hạng mục theo nội dung (2) phần V của Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*) để hạ tầng cảng cá đáp ứng các tiêu chí cảng cá loại I, loại II theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu việc đề xuất chủ trương xây dựng dự án đóng mới tàu Tầu Kiểm ngư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu UBND tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ưu tiên bố trí vốn thực hiện vào đầu kỳ kế hoạch (*cụ thể theo nội dung phần VI của Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*)

7. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối bổ sung kinh phí trong dự toán ngân sách năm 2020 để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách chống khai thác IUU theo Kế hoạch này (*cụ thể theo nội dung phần I+II+III+IV+VII và nội dung (1) phần V của Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*).

8. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh thành lập lực lượng Kiểm ngư tỉnh là tổ chức hành chính trực thuộc Chi cục Thủy sản theo Điều 62 Nghị định 26/2019/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy sản; thống nhất cho Ban Quản lý các cảng cá hợp đồng lao động 08 người để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tại 04 cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá Sa Huỳnh, Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á và Cảng cá Sông Trà Bồng.

9. Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn; Chủ động sử dụng kinh phí địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành tốt các quy định của Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về chống khai thác IUU.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có tàu cá triển khai thực hiện đánh dấu tàu cá trên địa bàn theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên theo quy định của Luật Thủy sản.

- Kịp thời thông tin về tình hình của tàu cá và ngư dân tại địa phương, các vụ việc phát sinh khi hoạt động nghề cá trên biển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng có liên quan; kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tàu cá và ngư dân của địa phương đi khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển chịu trách nhiệm tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ, ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy sản;
- Các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, TX. Đức Phổ, TP. Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, KT, CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc278).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC I

Nhiệm vụ cụ thể về chống khai hải thác IUU

(Kèm theo Kế hoạch số 76 /KH-UBND ngày 16/2020 của UBND tỉnh)



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật thủy sản, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và ngư dân, chủ tàu về chống khai thác IUU.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Đài PT - TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Thường xuyên trong năm
2	Triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tàu cá	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Hoàn thành trước 31/7/2020
3	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá theo phân quyền của Tổng cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.	Hoàn thành trước 31/7/2020
4	Xây dựng quy trình xử lý thông tin tàu mất kết nối, tàu vi phạm vùng biển nước ngoài đối với tàu có chiều dài từ 15m đến 24m, tổ chức trực ban theo dõi, giám sát 24/24 để thu thập, tổng hợp số liệu và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Hoàn thành trước 30/6/2020
5	Điều tra, xác minh tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, các trường hợp được phát hiện vi phạm vùng biển nước ngoài qua thiết bị giám sát hành trình, thường xuyên mất kết nối, có tình ngắt kết nối thiết bị giám sát hành trình.	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Thường xuyên trong năm
6	Tổ chức cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá theo quy định của Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đảm bảo các tàu cá hoạt động phải có giấy phép còn hạn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Hoàn thành trước ngày 31/7/2020

7	Triển khai thực hiện đánh dấu tàu cá, kê số đăng ký tàu cá theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh.	Hoàn thành trước 31/7/2020
8	Triển khai cấp nhật vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase toàn bộ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên còn hoạt động đã được đăng ký.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Hoàn thành trước 30/6/2020
9	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền, xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU; giám sát sản lượng thủy sản qua cảng và tổ chức việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Thường xuyên trong năm
10	Tổ chức kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào các cảng cá, cửa sông, cửa biển, luồng lạch; Thực hiện các hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên biển, xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU.	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Thường xuyên trong năm
11	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.	Năm 2020
12	Tăng cường nhân lực cho các Ban Quản lý cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền đảm bảo đủ năng lực kiểm soát tàu cá cập cảng, xuất cảng, thu nhật ký khai thác, giám sát sản lượng qua cảng, báo cáo khai thác hải sản và xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ, Sở Tài chính.	Năm 2020
13	Thành lập kiểm ngư tỉnh; Tăng cường nhân lực, kinh phí cho Chi cục Thủy sản để kiện toàn bộ phận thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (kể cả cảng cá sông Trà Bồng không thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý cảng cá tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.	Hoàn thành trước ngày 31/7/2020

PHỤ LỤC II

**Dự kiến kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác
bãi thác IUU trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020**
(Kèm theo Kế hoạch số 76 /KH-UBND ngày 16/5/2020 của UBND tỉnh)



ST T	Nội dung chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)
1	Nâng cao năng lực hoạt động của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại 04 cảng: cảng cá Tỉnh Kỳ, cảng cá Sa Huỳnh, cảng neo trú tàu thuyền Tỉnh Hòa, cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á				302.000.000	
1	Chi phụ cấp ngoài giờ cho 08 cán bộ (Chi cục Thủy sản và Bộ đội biên phòng) tham gia Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại 04 cảng cá (Chi ngoài giờ Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ cho 8 người x thời gian làm thêm tối đa 200 giờ/người/năm)	Giờ	1.600	75.000	120.000.000	
2	Trang thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc của 04 Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại 04 cảng cá a) Trang thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, phí hòa mạng, phí thuê bao, phí hòa mạng internet, phí thuê bao internet) b) Công cụ dụng cụ làm việc (giường xếp, mền, gối, đèn pin, ...) c) Trang thiết bị văn phòng cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại 04 cảng (máy in, máy vi tính, tủ, bàn, ghế, ...)	VP	04	6.000.000	24.000.000	
		VP	04	3.000.000	12.000.000	
		VP	04	22.500.000	90.000.000	

3	Chi phí hoạt động cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại 04 cảng cá. Cụ thể:				56.000.000	
	a) Photo biểu mẫu cấp phát cho thuyền trưởng tàu cá				42.000.000	
	- Số nhật ký khai thác thủy sản, Dự kiến: Mỗi tháng cấp phát 2.000 số cho 2.000 tàu, mỗi số 4 tờ, trong 7 tháng	Tờ	56.000	500	28.000.000	
	- Báo cáo khai thác thủy sản, Dự kiến: Mỗi tháng cấp phát 2.000 tàu, mỗi tàu 01 tờ, trong 7 tháng	Tờ	14.000	500	7.000.000	
	- Giấy xác nhận kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản. Mỗi tháng xác nhận 2.000 tàu, mỗi tàu 01 tờ, trong 7 tháng	Tờ	14.000	500	7.000.000	
	b) Chi phí Văn phòng phẩm cho 04 Văn phòng (bì nút, số ghi chép, giấy in, mực in, ...) trong 7 tháng	VP	4	3.500.000	14.000.000	
II	Bổ sung nguồn nhân lực (HDLĐ), trang thiết bị văn phòng tại 04 cảng cá chỉ định				1.140.000.000	
1	Tiền lương cho 08 cán bộ Ban Quản lý các cảng cá (Chi hỗ trợ lương 08 hợp đồng lao động thời gian từ 01/6 đến 31/12/2020) 7 tháng (HSL 2,67x8ng x1.490tr x7 tháng) + (21,5% các khoản đóng góp BH x 8ng x 7 tháng) + chi hoạt động thường xuyên 8ng x 7 tháng	VP	04	100.000.000	400.000.000	
2	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc	Cảng	04		740.000.000	
	a) Hệ thống thông tin liên lạc gồm: 1 máy HF, 1 máy VHF có 3 máy con cầm tay	Cảng	4	40.000.000	160.000.000	
	b) 01 máy vi tính, 01 máy in, 01 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc/01 cảng	Cảng	4	30.000.000	120.000.000	
	c) Hệ thống camera	Cảng	4	25.000.000	100.000.000	
	d) Hệ thống loa phát thanh	Cảng	4	20.000.000	80.000.000	

	d) Màn hình ti vi 60 inch giám sát hành trình tàu cá	Cảng	4	25.000.000	100.000.000	
	e) Máy photocopy	Cảng	4	40.000.000	160.000.000	
	g) Công cụ, dụng cụ làm việc	Cảng	4	3.000.000	12.000.000	
	h) Bảng hiệu tuyên truyền tại các cảng	Cảng	4	2.000.000	8.000.000	
III	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá (cấp cho Chi cục Thủy sản và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh mua màn hình tivi 60 inch phục vụ giám sát hành trình tàu cá)	Cải	02	25.000.000	50.000.000	
IV	Kinh phí thực hiện Kế hoạch của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về việc phối hợp tuần tra bảo vệ chủ quyền kết hợp thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động trên vùng biển tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 (cấp cho Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh).	Đợt	20	120.000.000	2.400.000.000	
V	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá theo quy định của Luật Thủy sản 2017				42.000.000.000	
I	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hạ tầng 04 cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá theo quy định của Luật Thủy sản 2017 bằng nguồn vốn Sự nghiệp năm 2020				10.000.000.000	Nguồn SN
	a) Mua sắm thiết bị phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa của cảng được cơ giới hóa 70% gồm: Cầu cầu cố định hoặc di động, phương tiện vận chuyển hàng hóa trong cảng. Tổng giá trị ước tính khoảng 1 tỷ đồng/01 Cảng X 04 Cảng (Tỉnh Hòa, Tỉnh Kỳ, Sa Huỳnh và Mỹ Á).	Cảng	4	1.000.000.000	4.000.000.000	

	b) Đầu tư, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật về an toàn thực phẩm: Nhà phân loại cá tại Cảng cá Sa Huỳnh và Nhà phân loại cá Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa:	Cảng	2	3.000.000.000	6.000.000.000	Nguồn ĐT công trung hạn (2021 – 2025)
2	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hạ tầng 04 cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền đáp ứng tiêu chí phân loại cảng cá theo quy định của Luật Thủy sản 2017 (bảng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)				32.000.000.000	
	a) Đầu tư hệ thống xử lý nước thải (400m ³ /ngày, đêm): Cảng Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa.	Cảng	4	4.000.000.000	16.000.000.000	
	b) Đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Cảng Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa.	Cảng	4	1.500.000.000	6.000.000.000	
	c) Mở rộng cầu cảng (bên cập) tại Cảng Mỹ Á dài thêm 40m	Cảng	1	10.000.000.000	10.000.000.000	
VI	Đóng mới tàu Kiểm ngư (bảng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)	Chiếc	1	21.000.000.000	21.000.000.000	Nguồn ĐT công trung hạn (2021 – 2025)
VII	Thuê nhà làm trụ sở Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Sa Huỳnh	Tháng	7	3.000.000	21.000.000	
	TỔNG CỘNG: (I)+(II)+(III)+(IV)+(V)+(VI)+(VII)				66.913.000.000	
(Bảng chữ: Sáu mươi sáu tỷ, chín trăm mười ba triệu đồng)						

* Tổng kinh phí theo kế hoạch: 66.913.000.000 đồng;

Trong đó:

+ Nguồn kinh phí sự nghiệp đề nghị cân đối, bổ sung trong dự toán 2020: 13.913.000.000 đồng;

+ Nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 53.000.000.000 đồng./.